

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày 28 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thành Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Phạm Thị Dung.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Thanh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Hải, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/HSST ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đức T1 sinh ngày 06 tháng 7 năm 1976 tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: tổ 4, khu 2, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nguyên làm nghề: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn A và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Trần Thị C; có 1 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/12/2017; tạm giam ngày 12/12/2017; được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/12/2017; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

2. Dương Văn T2, sinh ngày 02 tháng 8 năm 1979 tại thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: tổ 31, khu 9, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; nguyên làm nghề: lái xe; trình độ văn hoá: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Hữu P và bà Trịnh Thị Th1; có vợ là Lê Thị Thùy G; có 02 con: lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 09/12/2017; tạm giam ngày 12/12/2017; được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 26/12/2017; hiện tại ngoại tại nơi cư trú; có mặt.

* *Bị hại:* Công ty PT.Vietmind Energy, địa chỉ: xã Uông Thượng, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Minh H - Trưởng Phòng đối ngoại của Công ty; có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần sản xuất và thương mại than Uông Bí; địa chỉ: Phường Trung Vương, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

** Những người làm chứng:*

1. Bà Ngô Thị T3, sinh năm: 1959; địa chỉ: Tổ 1, khu 5, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

2. Anh Nguyễn Hữu T4, sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 2, khu 7, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt, không có lý do.

3. Anh B, sinh năm: 1984; địa chỉ công tác: Quản lý cảng – Công ty PT.Vietmindo Energitama; vắng mặt, không có lý do.

4. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1960; địa chỉ: Tổ 9, khu 6, phường Thanh Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

5. Ông Vũ Trọng H, sinh năm: 1968; địa chỉ: Tổ 2, khu Tân Lập, phường Phương Đông, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức T1 và Dương Văn T2 là công nhân lái xe của Công ty cổ phần sản xuất và thương mại than Uông Bí. Ngày 07/12/2017, Tâm và Thái được Công ty giao nhiệm vụ vận chuyển than tại khu vực cảng Điện Công theo Hợp đồng giữa Công ty cổ phần sản xuất và thương mại than Uông Bí với Công ty PT.Vietmindo Energitama. Theo quy trình, các xe ô tô vào cảng để máy xúc than lên từng xe, sau đó đi ra cầu cân tải trọng cân khối lượng rồi chở than đến máng rót xuống tàu thủy. Trong mỗi chuyến vận chuyển than, các xe đều phải qua trạm cân 2 lượt, khi ra về các xe đều phải nâng thùng xe, chốt ben mở để bảo vệ kiểm tra xe. Đến chuyến cuối cùng, T1 và T2 nảy sinh ý định trộm than mang đi bán. Lấy lý do xe bị hỏng một số chi tiết T1, T2 không chở than đến máng rót. T1 điều khiển xe biển kiểm soát 14N-0960, T2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 14N-0980 đổ số than xuống cách nơi máy xúc than khoảng 50m. Lúc này, T1 và T2 nâng thùng xe đổ than trả lại bãi nhưng không nâng hết tầm cao tối đa (*nâng 2/3 thùng xe*) để giữ lại than trong thùng. Sau đó T2 đến gặp ông B (là người quản lý) của Công ty PT.Vietmindo xin giấy phép cho các xe ra cổng, đưa số than còn trên xe đến bán cho bà Ngô Thị T3 ở tổ 16, khu 7, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí. Tâm điều khiển xe đi trước, xe của Thái đi sau cùng và cầm giấy đưa cho bảo vệ. Trước khi ra cổng, xe của T1 và T2 chỉ nâng 1/2 thùng xe nên bảo vệ không biết trên xe còn than. Đến 07 giờ sáng ngày 07/12/2017 thì bị Công an thành phố Uông Bí phát hiện thu giữ số than tại sân nhà bà T3: Xe biển kiểm soát 14N-0960 do T1 điều khiển là 3,64 tấn và xe biển kiểm soát 14N-0980 do T2 điều khiển là 2,28 tấn.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Thành phố Uông Bí kết luận: 2,28 tấn than cám chở trên xe ô tô biển kiểm soát 14N-0980, loại 3b.2 có giá 4.639.800 đồng đ (*bốn triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng*); 3,64 tấn than cám chở trên xe ô tô biển kiểm

soát 14N-0960, loại 3b.2 có giá là 7.407.400đ (*bảy triệu bốn trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng*).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đức T1 và Dương Văn T2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Do 2 xe ô tô bị hư hỏng một số chi tiết nhỏ nên các bị cáo không báo cáo Công ty và tự đưa xe đến xưởng của bà T3 để sửa và tự trả tiền cho nhanh để lấy xe nhanh đi làm nên các bị cáo đã có ý giữ lại một ít than trên thùng xe mang đi bán để trả tiền sửa xe cho bà T3, nhưng các bị cáo chưa bán được than thì bị Công an thu giữ. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố và quyết định đưa các bị cáo ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Công ty PT. Vietminco Enegritama thừa nhận nhân viên, bảo vệ của Công ty cũng có lỗi trong việc kiểm tra, giám sát các xe ô tô ra khỏi Cảng nên để xảy ra sự việc trên. Công ty đã nhận lại số than bị trộm cắp và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Giai đoạn điều tra, những người làm chứng là bà Ngô Thị T3 khai: mình không hứa hẹn trước sẽ mua than của T1 và T2. Khi T1 và T2 mang xe đến sửa chữa tại xưởng nhà mình, bà có ý định mua than của T1 và T2 để đóng than tổ ong, bà không biết đó là than do các bị cáo trộm cắp mà có. Ông B (Quản đốc - quản lý Cảng), anh Vũ Trọng H và anh Nguyễn Văn D (đều là bảo vệ Cảng) khai: các bị cáo báo xe hỏng và xin lệnh xe ra khỏi Cảng, nhưng do chưa kiểm tra chặt chẽ nên không phát hiện được các bị cáo chở than đi bán. Các anh Nguyễn Hữu T4 (bảo vệ xưởng của bà T3), bà Đào Thị L (khu trưởng nơi xưởng sửa chữa có trụ sở) khai: mình trực tiếp chứng kiến T1 và T2 mang xe đến sửa, có chở than đến bán cho bà T3 thì bị Công an thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKSUB-QN ngày 02 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị can Nguyễn Đức T1 và Dương Văn T2 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: (1) Áp dụng: khoản 1 Điều 173, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999: xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức T1 và Dương Văn T2 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (*mười hai*) đến 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi người đó cư trú để giám sát, giáo dục; (2) Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, kết luận giám định và định giá cùng những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở của người quản lý, khi được giao nhiệm vụ vận tải than trong khu vực Cảng Điện Công thuộc phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 07 giờ ngày 07/12/2017, Nguyễn Đức T1 đã tự ý giữ lại trong thùng xe ô tô 14N-0960 do mình điều khiển 3,64 tấn than cám loại 3b.2 trị giá 7.407.400đ (*bảy triệu bốn trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng*), Dương Văn T2 đã tự ý giữ lại trong thùng xe ô tô 14N-0980 do mình điều khiển 2,28 tấn trị giá 4.639.800đ (*bốn triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn tám trăm đồng*) của Công ty PT. Vietmindo Enegritama và đều đem đến bán cho bà Ngô Thị T3 tại tổ 16, khu 7, phường Bắc Sơn, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh lấy tiền tiêu thì bị Công an thành phố Uông Bí kiểm tra thu giữ. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở pháp luật.

[3] Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự, trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh.

[5] Khi các bị cáo điều khiển xe ra khỏi cổng Cảng còn có một số xe khác cùng ra nhưng không phát hiện việc trộm cắp than của Công ty Vietmindo Enegritama. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo là độc lập, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên không phải đồng phạm.

[6] Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[7] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, nhưng có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hậu quả của tội phạm đã được khắc phục. Đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú quản lý giáo dục với một thời gian thử thách phù hợp, cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi

lầm, cải tạo giáo dục thành người có ích cho gia đình và phòng ngừa chung cho xã hội, điều đó cũng đáp ứng được mục đích của hình phạt. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thành phố Uông Bí và ý kiến của các bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[8] Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 thì các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, thu lợi không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, các xe ô tô do các bị cáo đã được trả lại cho chủ sở hữu, các bên không có ý kiến gì khác, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: đã được Cơ quan điều tra xử lý, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với bà Ngô Thị T3 có ý định mua than của các bị cáo nhưng không hứa hẹn trước, không biết các bị cáo trộm cắp than mà có nên không đủ cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173, các điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; , các khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức T1 và Dương Văn T2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Xử phạt bị cáo Dương Văn T2 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Giao các bị cáo Nguyễn Đức T1 và Dương Văn T2 cho Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh giám sát và giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp những người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

5. Buộc các bị cáo Nguyễn Đức T1 và Dương Văn T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo và bị hại, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Bị hại; NCQ&NVLQ;
- VKSND TP. Uông Bí;
- VKSND T. Quảng Ninh;
- Công an TP. Uông Bí;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP. Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ; Lưu TA.(Th. L 09)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lâm